

Số: 45/KH-TrTH

Thanh Hưng, ngày 12 tháng 9 năm 2023

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023 - 2024

### I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Luật Giáo dục số **43/2019/QH14** ngày 14/6/2019 của Quốc hội;

Nghị Quyết số **29-NQ/TW** ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Nghị quyết số **88/2014/QH13** ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Chỉ thị số **16/CT-TTg** ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình;

Quyết định số **04/QĐ-TTg** ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đổi mới chương trình, SGK phổ thông”;

Các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: số **28/2020/TT-BGDĐT** ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ trường tiểu học; số **32/2018/TT-BGDĐT** ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Quyết định số **16/2006/QĐ-BGDĐT** ngày 05/5/2006 ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

Các công văn của Bộ Giáo dục và Đào tạo: **3535/BGDĐT-GDTH** ngày 19/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020 – 2021; số **3536/BGDĐT-GDTH** ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020 - 2021; số **3799/BGDĐT-GDTH** ngày 01/9/2021 về việc Hướng dẫn thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018; số **1315/BGDĐT-GDTH** ngày 16/4/2020 về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; số **2345/BGDĐT-GDTH** ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; số **909/BGDĐT-GDTH** ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học; số **816/BGDĐT-GDTH** ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học;

Các công văn của Sở Giáo dục và Đào tạo: số **833/SGDĐT-GDTH** ngày 13/4/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; số **1720/SGDĐT-GDMT** ngày 17/7/2023 về việc chuẩn bị các điều kiện phục vụ triển khai dạy học môn Tiếng Anh, Tin học lớp 4

Chương trình GDPT 2018; số **2028/SGDDĐT-GDMT** ngày 18/8/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024

Quyết định số **2363/QĐ-UBND** ngày 14/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

Các văn bản của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên: số **1041/PGDDĐT-GDTH** ngày 08/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024; số **1057/PGDDĐT-GDTH** ngày 08/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2023-2024; số **1054/PGDDĐT-GDTH** ngày 08/9/2023 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm trường, cấp huyện năm học 2023-2024; số **1008/CV-PGDĐT**, ngày 29/8/2023 về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2023-2024; số **830/PGDDĐT-GDTH** ngày 18/7/2023 về việc chuẩn bị các điều kiện phục vụ triển khai dạy học môn Tiếng Anh, Tin học Chương trình GDPT 2018; số **186/QĐ-PGDĐT**, ngày 23/8/2023 về việc ban hành Điều lệ Hội khỏe phù đồng huyện Điện Biên lần thứ XXV năm 2023.

Căn cứ vào kết quả đạt được năm học 2022-2023 và kế hoạch số **.../KH-TrTH** ngày 11/9/2023 về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của trường Tiểu học xã Thanh Hưng; căn cứ tình hình thực tế của địa phương.

## **II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023-2024**

### **1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

Thanh Hưng là xã biên giới nằm phía tây lòng chảo Điện Biên, có đường biên giới tiếp giáp với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào dài 2,813 km. Xã cách trung tâm tỉnh Điện Biên gần 5km. Diện tích tự nhiên 1.961,53 ha, dân số 7180 khẩu/1851 hộ; có 16 thôn, bản; dân tộc Kinh chiếm 63,5%, dân tộc Thái chiếm 35,8%, còn lại là các dân tộc khác.

Thanh Hưng là xã thuần nông, nhân dân trong xã chủ yếu làm nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 và tiếp tục phấn đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao kiểu mẫu lộ trình đến năm 2025.

#### **1.1. Thuận lợi**

Xã Thanh Hưng luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, sự quan tâm giúp đỡ của các cấp, các ngành. Kinh tế của xã có sự tăng trưởng rõ rệt, văn hóa xã hội tiếp tục được duy trì và phát triển; an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ổn định, nông thôn có nhiều đổi mới, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện và nâng lên.

#### **1.2. Khó khăn**

Kinh tế chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp nên thường có nhiều biến động, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

Thời tiết thiên nhiên diễn biến bất thường do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; dịch bệnh bùng phát, đặc biệt là đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Một số gia đình có liên quan đến tệ nạn xã hội nên ảnh hưởng nhiều đến việc chăm lo, quan tâm giáo dục các em HS.

## **2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023-2024**

### **2.1. Bối cảnh bên trong**

#### **2.1.1. Điểm mạnh của nhà trường**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo UBND, Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên; của Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Thanh Hưng; của Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

- Trường có 20 lớp với 549 HS, bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

- Cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, là cán bộ quản lý cốt cán chuyên môn cấp huyện nên sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Đội ngũ giáo viên: có 05 giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh; 09 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Huyện, có 02 giáo viên là giáo viên phổ thông cốt cán thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao: HS được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99,6%; 100% HS hoàn thành chương trình Tiểu học; HS được đánh giá các tiêu chí về năng lực và phẩm chất đạt 100%; trong đó HS được khen thưởng hàng năm đạt từ 40% trở lên. Năm học 2022-2023 chất lượng giáo dục trường Tiểu học xã Thanh Hưng đứng thứ 2 trong các trường khối tiểu học của huyện Điện Biên.

- Nhà trường có đủ phòng học 20 phòng/20 lớp; Hệ thống các phòng học, phòng chức năng cơ bản đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu.

- Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên được cấp và thực hiện đúng quy định các khoản ủng hộ, tài trợ từ nhân dân, phụ huynh.

#### **2.1.2. Điểm yếu**

- Năng lực chuyên môn của một số giáo viên còn hạn chế, việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực còn chậm, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học thiếu linh hoạt, khả năng tin học hạn chế. Trình độ ngoại ngữ của đội ngũ GV còn chưa đáp ứng kịp thời trong quá trình công tác.

- Còn một số HS có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa, chưa quan tâm đến việc học tập của các em. Một số HS có rào cản trong quá trình học tập (nhận thức chậm, sức khỏe yếu, ảnh hưởng của bố mẹ mắc tệ nạn xã hội,...) .

- Cơ sở vật chất nhà trường: Một số phòng học, phòng chức năng đã xuống cấp do xây dựng lâu năm ảnh hưởng phần nào đến chất lượng, hoạt động giáo dục

tại trường. Một số phòng học chưa có các thiết bị hiện đại như tivi, loa, máy tính, máy chiếu lắp cố định. Chưa có phòng Khoa học - Công nghệ theo quy định.

## **2.2. Bối cảnh bên ngoài**

### **2.2.1. Cơ hội**

- Năm học 2023-2024 là năm học tiếp theo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Đây là năm học thứ tư triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục, có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục. Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường, nhận thức về việc học tập của con cháu tại trường của nhân dân trong xã đã được cải thiện.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với HS toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục của HS và cha mẹ HS ngày càng cao. Trên 80% cha mẹ HS và người giám hộ đã quan tâm đến việc học của con cháu, tạo điều kiện thuận lợi cho các con được học tập, luôn ủng hộ, đồng thuận cao với các kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp mọi tầng lớp nhân dân có nhiều cơ hội nắm bắt kịp thời thông tin về giáo dục, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ, hỗ trợ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

### **2.2.2. Thách thức**

- Năm học 2023-2024 tiếp tục thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục tiểu học; Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; coi trọng công tác kiểm tra theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình HS ngày càng cao về chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của HS để nâng cao chất lượng.

- Nhiệm vụ của nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục, giúp HS biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

- Để đạt được các mục tiêu lớn theo lộ trình của đổi mới Chương trình GDPT 2018, cần phải có nhiều yếu tố cấu thành, trong đó có yếu tố quan trọng là cơ sở vật chất nhưng nội dung này nhà trường không chủ động được về nguồn kinh phí mà phụ thuộc hoàn toàn Chính quyền địa phương và Trung ương.

### 2.3. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2023 -2024 toàn trường có tổng số 20 lớp với số 549 HS:

Khối	Số lớp	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS diện chính sách (NĐ 81/2021; TT/42/2013)				HS khuyết tật
						Tổng	Mồ côi	ĐB ít người	Hộ nghèo	
1	4	113	56	52	24	2			2	1
2	4	101	48	52	28	5			5	1
3	4	118	57	42	24	5	1		4	3
4	4	113	50	42	21	3		1	2	3
5	4	104	50	44	23	0			0	2
<b>Tổng</b>	<b>20</b>	<b>549</b>	<b>261</b>	<b>232</b>	<b>120</b>	<b>15</b>			<b>13</b>	<b>10</b>

- Huy động 100% HS học 9 buổi/tuần.

- Tỷ lệ HS nữ: 47,7%; Tỷ lệ HS dân tộc: 42,2%; Tỷ lệ HS nữ dân tộc: 21,9%;

- Số HS/lớp là 27,45 em, đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và đảm bảo cho việc GV có thể dạy đến từng HS.

### 2.4. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

#### a. Về số lượng, trình độ đào tạo

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Thạc sĩ	ĐH	CD	TC	Khác	
CBQL	3	2		2	1				
GV	31	29	5		31				
NV	4	2	2		1		2	1	
<b>Tổng</b>	<b>38</b>	<b>33</b>	<b>7</b>	<b>2</b>	<b>33</b>		<b>2</b>	<b>1</b>	

### ***b. Về cơ cấu đội ngũ***

- CBQL: 03, trong đó: Hiệu trưởng 01; Phó hiệu trưởng 02;

- Tỷ lệ nữ: 33/38 chiếm 86,8%

- Giáo viên đủ về số lượng đảm bảo định mức theo quy định 1,5 GV/lớp; Cơ cấu đủ theo các môn học (Tiếng Anh: 03; Thể dục: 01; Âm nhạc: 01; Mỹ thuật: 01; giáo viên làm công tác Đội: 01, có 01 GV có chứng chỉ bồi dưỡng môn Tin học và Công nghệ).

- Nhân viên: 04 người, trong đó: Kế toán: 01; Y tế: 01; Phục vụ: 01; Bảo vệ (hợp đồng): 01.

### ***c. Về thuận lợi, khó khăn***

#### ***\* Thuận lợi***

- Về cán bộ quản lý

+ Có đủ về số lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản trị nhà trường;

+ Có năng lực hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp trong công tác quản trị nhà trường; có năng lực kết nối cộng đồng;

+ Quản trị tốt các nguồn lực trong nhà trường đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

+ CBQL đều là cốt cán chuyên môn của Phòng GD&ĐT nhiều năm, có khả năng hỗ trợ tư vấn tốt về chuyên môn đối với giáo viên.

- Về đội ngũ giáo viên

+ 100% GV có trình độ đào tạo đạt chuẩn (Đại học).

+ Đa số GV có năng lực chuyên môn, yêu nghề, có trách nhiệm cao trong công tác; cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDPT. Đội ngũ biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của HS để nâng cao chất lượng.

+ Sử dụng hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS hiệu quả.

+ Nhiều GV phối hợp tốt với gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục cho HS.

- Về đội ngũ nhân viên:

+ Thực hiện hiệu quả các công việc chuyên môn theo kế hoạch giáo dục nhà trường.

+ Lập kế hoạch công việc chuyên môn phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường.

+ Phối hợp tốt với giáo viên, HS, nhân viên khác trong thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

#### ***\* Khó khăn***

- Về cán bộ quản lý: Sử dụng ngoại ngữ (tiếng Anh) chưa thành thạo.

- Về đội ngũ giáo viên

+ Phần lớn GV còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ. Một số GV khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn chưa hiệu quả.

- Về đội ngũ nhân viên: Kỹ năng xây dựng kế hoạch và thực hiện một số nhiệm vụ chưa linh hoạt.

### **2.5. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường; cơ sở vật chất thực hiện HS ăn trưa tại trường**

#### **\* Thuận lợi**

- Tổng số phòng học: 20 phòng, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp (trung tâm: 15 phòng; điểm trường Pa Pe: 05 phòng).

- Tổng số phòng học bộ môn: 04 phòng, trong đó: phòng Ngoại ngữ: 01; phòng Tin học: 01; phòng Mĩ thuật: 01; phòng Âm nhạc: 01

- Tổng số phòng chức năng: 06 phòng, trong đó: Phòng Hiệu trưởng: 01; Phó Hiệu trưởng: 01; Văn phòng: 01; Y tế: 01, Thư viện: 01; Thiết bị: 01.

- Thiết bị dạy học: Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Ngoài ra nhà trường còn được trang bị một số thiết bị dạy học hiện đại phục vụ nhu cầu giáo dục và hoạt động. Điểm trường đã có hệ thống mạng Internet.

+ Tổng số máy chiếu: 17 chiếc (lắp cố định tại 12 phòng học và phòng học bộ môn, máy di động có 5 chiếc).

+ Tủ âm loa, đài: 02 bộ (trung tâm: 01; điểm trường Pa Pe: 01)

- Trung tâm và điểm trường đều có sân chơi, bãi tập đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Nhà bếp + Nhà ăn: 02 nhà, đủ cơ sở vật chất cho khoảng 200 HS ăn, nghỉ trưa tại trường.

#### **\* Khó khăn**

- Một số gia đình HS có hoàn cảnh khó khăn, chưa có điều kiện về các thiết bị về thông tin liên lạc, hỗ trợ học tập.

- Một số phòng học chưa có đủ các thiết bị hiện đại như tivi, máy chiếu lắp cố định.

### **3. Định hướng cụ thể trong xây dựng kế hoạch giáo dục**

- Tổ chức lớp học theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ trường tiểu học. Phân công giáo viên theo kế hoạch giáo dục nhà trường. Bố trí sắp xếp đội ngũ giáo viên phù hợp với số lượng được giao, đảm bảo không quá 1,5 giáo viên/lớp theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Thực hiện Chương trình GDPT đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT; đối với các lớp 5 thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT. Tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-

GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

- Sách giáo khoa thực hiện theo các quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Điện Biên Sách giáo khoa lớp 1 thực hiện như năm học 2020-2021, lớp 2 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh, lớp 3 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh, lớp 4 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 4/4/2023 của UBND tỉnh, lớp 5 sử dụng sách hướng dẫn của Mô hình trường học mới Việt Nam của Bộ GD&ĐT.

- Đảm bảo các điều kiện để 100% học sinh lớp 3, lớp 4 học Tiếng Anh, Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ GD&ĐT. Dạy học Chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm (Đề án ngoại ngữ 2020) đối với lớp 5 theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo quy định tại Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GD&ĐT. Khi thực hiện dạy tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2 đảm bảo sự tự nguyện của học sinh và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh. Đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động giao tiếp, đọc truyện, trải nghiệm, câu lạc bộ, các sân chơi, giao lưu tiếng Anh.

- Thực hiện Chương trình Tin học tự chọn (2 tiết/tuần) ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 3359/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn dạy học môn Tin học đối với HS lớp 5; có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học của Chương trình GDPT2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 Chương trình GDPT 2018.

- Triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn Thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

- Nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4 tỉnh Điện Biên được dạy học tích hợp trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại, công văn số 99/SGDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GD&ĐT, công văn số 67/PGDĐT-GDTH ngày 20/01/2021 của Phòng GD&ĐT. Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Điện Biên được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

- Cập nhật thông tin và đưa Nội dung giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục tăng thêm thời



lượng thực hành trải nghiệm thực tế đảm bảo thời lượng tối thiểu 5 tiết/học kỳ đối với học sinh lớp 1 và 3 tiết/học kỳ đối với học sinh lớp 2,3,4,5

- Giáo viên tổ chức dạy tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và các kỹ năng cần thiết khác cho HS theo thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 về việc ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

### III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024

#### 1. Mục tiêu chung

Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho HS. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi HS có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp HS hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

#### 2. Chỉ tiêu cụ thể

##### 2.1. Duy trì số lượng HS

Duy trì 549/549 HS đi học chuyên cần, đạt tỉ lệ 100%. Duy trì đến cuối năm học không có HS bỏ học giữa chừng.

##### 2.2. Chất lượng giáo dục

##### a) Về môn học và hoạt động giáo dục

(Có 10 HS khuyết tật học hòa nhập đánh giá sự tiến bộ của trẻ)

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng cộng	
<b>TS HS</b>		<b>113</b>		<b>101</b>		<b>118</b>		<b>113</b>		<b>104</b>		<b>549</b>	
<i>HS Khuyết tật</i>		<i>1</i>		<i>1</i>		<i>3</i>		<i>3</i>		<i>2</i>		<b>10</b>	
<i>HS được đánh giá</i>		<b>113</b>		<b>101</b>		<b>118</b>		<b>113</b>		<b>104</b>		<b>549</b>	
Môn học	MĐĐ	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%
Tiếng Việt	HTT	69	61.1	57	56.4	62	52.5	61	54,0	41	39.4	<b>290</b>	52.8
	HT	44	38.9	44	43.6	56	47.5	52	46,0	63	60.6	<b>259</b>	47.2
	CHT	0		0		0				0		<b>0</b>	
Toán	HTT	71	62.8	58	57.4	64	54.2	62	55,8	43	41.3	<b>298</b>	54.3
	HT	42	37.2	43	42.6	54	45.8	51	44,2	61	58.7	<b>251</b>	45.7
	CHT	0		0		0		0		0		<b>0</b>	
Tiếng Anh	HTT	72	63.7	57	56.4	62	52.5	63	55,8	41	39.4	<b>295</b>	53.7
	HT	41	36.3	44	43.6	56	47.5	50	44,2	63	60.6	<b>254</b>	46.3
	CHT	0		0		0		0		0		<b>0</b>	
Đạo đức	HTT	79	69.9	70	69.3	75	63.6	71	62,8	46	44.2	<b>341</b>	62.1
	HT	34	30.1	31	30.7	43	36.4	42	37,2	58	55.8	<b>208</b>	37.9
	CHT	0		0		0		0		0		<b>0</b>	
TN-XH	HTT	78	69.0	70	69.3	75	63.6					<b>223</b>	67.2
	HT	35	31.0	31	30.7	43	36.4					<b>109</b>	32.8

	CHT	0		0		0						<b>0</b>	
Lịch sử và Địa lí	HTT							61	54,0	44	42.3	<b>105</b>	48.4
	HT							52	46,0	60	57.7	<b>112</b>	51.6
	CHT							0		0		<b>0</b>	
Khoa học	HTT							61	54,0	44	42.3	<b>105</b>	48.4
	HT							52	46,0	60	57.7	<b>112</b>	51.6
	CHT											<b>0</b>	
TH-CN (Tin học)	HTT					75	63.6	62	54,9	46	44.2	<b>183</b>	54.6
	HT					43	36.4	51	45,1	58	55.8	<b>152</b>	45.4
	CHT					0		0				<b>0</b>	
TH-CN (Công nghệ)	HTT					75	63.6	64	56,6			<b>139</b>	60.2
	HT					43	36.4	49	43,4			<b>92</b>	27.8
	CHT					0		0				<b>0</b>	
GDTC (Thê dục 5)	HTT	75	66.4	68	67.3	70	59.3	62	54,9	43	41.3	<b>318</b>	57.9
	HT	38	33.6	33	32.7	48	40.7	51	45,1	61	58.7	<b>231</b>	42.1
	CHT	0		0		0		0		0		<b>0</b>	
Nghệ thuật (Âm nhạc)	HTT	71	62.8	63	62.4	65	55.1	62	54,9	46	44.2	<b>307</b>	55.9
	HT	42	37.2	38	37.6	53	44.9	51	45,1	58	55.8	<b>242</b>	44.1
	CHT	0		0		0		0		0		<b>0</b>	
Nghệ thuật (Mĩ thuật)	HTT	69	61.1	62	61.4	64	54.2	62	54,9	44	42.3	<b>301</b>	54.8
	HT	44	38.9	39	38.6	54	45.8	51	45,1	60	57.7	<b>248</b>	45.2
	CHT	0		0		0		0		0		<b>0</b>	
Hoạt động trải nghiệm	HTT	79	69.9	69	68.3	70	59.3	64	56,6			<b>282</b>	63.4
	HT	34	30.1	32	31.7	48	40.7	49	43,4			<b>163</b>	36.6
	CHT	0		0		0		0				<b>0</b>	
Kĩ thuật lớp 5	HTT									46	44.2	<b>46</b>	44.2
	HT									58	55.8	<b>58</b>	55.8
	CHT									0		<b>0</b>	

**b) Những phẩm chất chủ yếu**

\* **Khối 1, 2, 3, 4:** (Có 8 HS khuyết tật học hòa nhập đánh giá sự tiến bộ của trẻ)

Khối lớp	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Tổng cộng		
<b>TS HS</b>	<b>113</b>		<b>101</b>		<b>118</b>		<b>113</b>		<b>445</b>		
<i>HS Khuyết tật</i>	<i>1</i>		<i>1</i>		<i>3</i>		<i>3</i>		<b>8</b>		
<i>HS được đánh giá</i>	<b>113</b>		<b>101</b>		<b>118</b>		<b>113</b>		<b>445</b>		
Phẩm chất	MĐĐ	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%
Yêu nước	Tốt	92	81.4	87	86.1	98	83.1	92	81,4	<b>369</b>	67,2
	Đạt	21	18.6	14	13.9	20	16.9	21	18,6	<b>76</b>	13,8
	CCG	0		0		0		0		<b>0</b>	
Nhân ái	Tốt	92	81.4	87	86.1	98	83.1	97	85,8	<b>374</b>	84.3
	Đạt	21	18.6	14	13.9	20	16.9	16	14,2	<b>71</b>	15.7
	CCG	0		0		0		0		<b>0</b>	
Chăm chỉ	Tốt	79	69.9	83	82.2	90	76.3	78	69,0	<b>330</b>	74.2
	Đạt	34	30.1	18	17.8	28	23.7	35	31,0	<b>115</b>	25.8

	CCG	0		0		0		0		<b>0</b>	
Trung thực	Tốt	90	79.6	82	81.2	90	76.3	86	76,1	<b>348</b>	78.2
	Đạt	23	20.4	19	18.8	28	23.7	27	23,9	<b>97</b>	21.8
	CCG	0		0		0		0		<b>0</b>	
Trách nhiệm	Tốt	84	74.3	81	80.2	85	72.0	86	76,1	<b>336</b>	75.5
	Đạt	29	25.7	20	19.8	33	28.0	27	23,9	<b>109</b>	24.5
	CCG	0		0		0		0		<b>0</b>	

\* **Khối 5:** (Có 2 HS khuyết tật học hòa nhập đánh giá sự tiến bộ của trẻ)

<b>Tổng số HS</b>	<b>104</b>					
<i>HS Khuyết tật</i>	<b>2</b>					
<i>HS được đánh giá</i>	<b>104</b>					
<b>Phẩm chất</b>	Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%
1. Chăm học, chăm làm	63	60.5	41	39.5	0	
2. Tự tin, trách nhiệm	63	60.5	41	39.5	0	
3. Trung thực, kỉ luật	68	65.3	36	34.6	0	
4. Đoàn kết, yêu thương	68	65.3	36	34.6	0	

c) **Những năng lực cốt lõi:**

\* **Khối 1, 2, 3, 4:** (Có 8 HS khuyết tật học hòa nhập đánh giá sự tiến bộ của trẻ)

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Tổng cộng	
<b>TS HS</b>		<b>113</b>		<b>101</b>		<b>118</b>		<b>113</b>		<b>445</b>	
<i>HS Khuyết tật</i>		<i>1</i>		<i>1</i>		<i>3</i>		<i>3</i>		<b>8</b>	
<i>HS được đánh giá</i>		<b>113</b>		<b>101</b>		<b>118</b>		<b>113</b>		<b>445</b>	
Năng lực cốt lõi	MĐĐ	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%
	<b>- NL chung</b>										
1. Tự chủ và tự học	Tốt	77	68.1	64	63.4	90	76.3	78	69,0	<b>309</b>	69.4
	Đạt	36	31.9	37	36.6	28	23.7	35	31,0	<b>136</b>	30.6
	CCG	0		0		0		0		<b>0</b>	
2. Giao tiếp và hợp tác	Tốt	81	71.6	67	66.3	95	80.5	86	76,1	<b>329</b>	73.9
	Đạt	32	28.3	34	33.6	23	19.5	27	23,9	<b>116</b>	20.1
	CCG	0		0		0		0		<b>0</b>	
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	72	63.7	65	64.4	85	72.0	68	60,2	<b>290</b>	65.2
	Đạt	41	36.3	36	35.6	33	28.0	45	39,8	<b>155</b>	34.8
	CCG	0		0		0		0		<b>0</b>	
<b>- NL đặc thù</b>											
1. Ngôn ngữ	Tốt	90	79.6	81	80.2	80	67.8	72	63,7	<b>323</b>	72.6
	Đạt	23	20.4	20	19.8	38	32.2	41	36,3	<b>122</b>	27.4
	CCG	0		0		0		0		<b>0</b>	
2. Tính toán	Tốt	82	72.6	81	80.2	75	63.6	63	55,8	<b>301</b>	67.6
	Đạt	31	27.4	20	19.8	43	36.4	50	44,2	<b>144</b>	32.4

	CCG	0		0		0		0		<b>0</b>	
3. Khoa học	Tốt	78	69.0	84	83.2	85	72.0	63	55,8	<b>310</b>	69.7
	Đạt	35	31.0	17	16.8	33	28.0	50	44,2	<b>135</b>	30.3
	CCG	0		0		0		0		<b>0</b>	
4. Thẩm mỹ	Tốt	84	74.3	83	82.2	75	63.6	67	59,3	<b>309</b>	69.4
	Đạt	29	25.7	18	17.8	43	36.4	46	40,7	<b>136</b>	30.6
	CCG	0		0		0		0		<b>0</b>	
5. Thể chất	Tốt	88	77.9	87	86.1	85	72.0	83	73,5	<b>343</b>	77.1
	Đạt	25	22.1	14	13.9	33	28.0	30	26,5	<b>102</b>	22.9
	CCG	0		0		0				<b>0</b>	
6. Công nghệ	Tốt					90	76.3	83	72,8	<b>173</b>	74.9
	Đạt					28	23.7	30	26,5	<b>58</b>	25.1
	CCG					0		0		<b>0</b>	
7. Tin học	Tốt					95	80.5	84	74,3	<b>179</b>	77.5
	Đạt					23	19.5	29	25,7	<b>52</b>	22.5
	CCG					0		0		<b>0</b>	

\* **Khối 5:** (Có 2 HS khuyết tật học hòa nhập đánh giá sự tiến bộ của trẻ)

<b>Tổng số HS</b>	<b>104</b>					
<i>HS Khuyết tật</i>	2					
<i>HS được đánh giá</i>	<b>104</b>					
<b>Phẩm chất</b>	Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%
1.Tự phục vụ, tự quản	57	54.8	47	45.2	0	
2.Hợp tác	56	53.8	48	46.2	0	
3.Tự học, giải quyết vấn đề	56	53.8	48	46.2	0	

d) **Kết quả giáo dục cuối năm học khối 1, 2, 3, 4** (Có 8 HS khuyết tật học hòa nhập đánh giá sự tiến bộ của trẻ)

Khối lớp	TS HS được đánh giá	HTXS		HTT		HT		CHT		Ghi chú
		TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	
1	113	35	31.0	32	28.3	46	40.7	0		
2	101	31	30.7	25	24.8	46	45.5	0		
3	118	35	29.7	31	26.3	51	43.2	0		
4	113	41	36.3	20	17.7	52	46.0	0		
<b>Tổng</b>	<b>445</b>	<b>142</b>	<b>31.9</b>	<b>108</b>	<b>24.3</b>	<b>195</b>	<b>43.8</b>	<b>0</b>		

**e) Khen thưởng cuối năm học:** (Có 10 HS khuyết tật học hòa nhập đánh giá sự tiến bộ của trẻ)

Khối	TS HS	Khen thưởng					
		TSHS được khen thưởng		HSXS (lớp 1,2,3,4) / HTXS các nội dung học tập và rèn luyện (lớp 5)		HS tiêu biểu HTT (lớp 1,2,3,4) / Có thành tích vượt trội (lớp 5)	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	113	68	60.2	35	31.0	32	28.3
2	101	54	53.5	31	30.7	23	22.8
3	118	62	52.5	35	29.7	27	22.9
4	113	61	54.0	41	36.3	20	17.7
5	104	53	51.0	33	31.7	20	19.2
<b>Tổng</b>	<b>549</b>	<b>298</b>	<b>54.3</b>	<b>175</b>	<b>31.9</b>	<b>122</b>	<b>22.2</b>

Hoàn thành chương trình lớp học:  $549/549 = 100\%$

Hoàn thành chương trình tiểu học:  $104/104 = 100\%$

**g) Các hoạt động khác:**

- 100% các lớp có HS tham gia các cuộc thi, hội thi giao lưu (theo quy định) do trường và ngành phát động trong năm học.

- 100% HS thực hiện đầy đủ, tốt nền nếp thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục HS học đường sạch sẽ, gọn gàng (100% HS mặc đồng phục thứ 2,4,6 hàng tuần).

- 100% các lớp trang trí lớp theo quy định, theo chủ điểm từng tháng linh hoạt, phù hợp và thân thiện.

- 100% các lớp, HS có năng lực, năng khiếu tham gia tích cực các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ do Liên đội, nhà trường và ngành phát động.

- 100% hưởng ứng tích cực các hoạt động quyên góp, ủng hộ theo khả năng.

- Giáo dục HS tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức: thăm hỏi các gia đình chính sách, thăm quan các di tích lịch sử,.....



## V. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

### 1. Kế hoạch chung

Năm học 2023-2024 căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ chuyên môn, nhà trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch dạy học cho các môn học như sau: Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh, Đạo đức, Tự nhiên - Xã hội, Lịch sử và Địa lí, Khoa học, Tin học, Công nghệ, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Hoạt động trải nghiệm (theo Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về Chương trình GDPT 2018), lớp 1,2,3 với thời lượng 32 tiết/tuần, lớp 4 với thời lượng 33 tiết/tuần. Riêng lớp 5 thực hiện dạy học đủ tiết theo chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học (theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT) với thời lượng 33 tiết/tuần (có thêm môn Kỹ thuật).

Các tiết học tăng thời lượng (2 buổi/ngày) ở các khối lớp được bố trí như sau: Thời gian cho các tiết câu lạc bộ trong bảng kế hoạch được sử dụng để học các môn Âm nhạc, Khiêu vũ, Nhạc cụ, Mĩ Thuật, Thể dục nhịp điệu, Bóng đá, Bóng rổ, Bóng bàn, Cờ vua, Võ thuật, Kỹ năng sống, Giáo dục lối sống,... nhằm giúp HS củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng và phát triển các năng lực phẩm chất. Không dạy Tiếng dân tộc mà thay vào đó là tăng cường thêm môn Toán và Tiếng Việt để bồi dưỡng, phụ đạo kiến thức cho HS

### 2. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
<b>I. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc</b>															
Tiếng Việt	<b>420</b>	216	204	<b>350</b>	180	170	<b>245</b>	126	119	<b>245</b>	126	119	<b>280</b>	144	136
Toán	<b>105</b>	54	51	<b>175</b>	90	85	<b>175</b>	90	85	<b>175</b>	90	85	<b>175</b>	90	85
Tiếng Anh							<b>140</b>	72	68	<b>140</b>	72	68	<b>140</b>	72	68
Đạo đức	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17
Tự nhiên – Xã hội	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34						
Lịch sử và Địa lí										<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34
Khoa học										<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34

Tin học							<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>70</b>	36	34	
Công nghệ							<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17				
GDTC (Thẻ dực lớp 5)	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	
Nghệ thuật	- Âm nhạc	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17
	- Mĩ thuật	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17
Hoạt động trải nghiệm	<b>105</b>	54	51	<b>105</b>	54	51	<b>105</b>	54	51	<b>105</b>	54	51	<b>105</b>	54	51	
Kỹ thuật lớp 5														<b>35</b>	18	17
Hoạt động giáo dục lớp 5														<b>70</b>	36	34
Tăng cường Tiếng Việt	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17							
Đọc sách tại thư viện	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	
<b>Tổng số tiết học bắt buộc</b>	<b>945</b>	<b>486</b>	<b>459</b>	<b>945</b>	<b>486</b>	<b>459</b>	<b>1050</b>	<b>540</b>	<b>510</b>	<b>1085</b>	<b>558</b>	<b>527</b>	<b>1120</b>	<b>576</b>	<b>544</b>	
<b>II. Tự chọn</b>																
Tiếng dân tộc ( <i>thay bằng tăng cường BDPĐ môn TV, Toán</i> )	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>35</b>	18	17				
Tiếng Anh	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34										
Câu lạc bộ	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	
<b>Tổng số tiết học tự chọn</b>	<b>175</b>	<b>90</b>	<b>85</b>	<b>175</b>	<b>90</b>	<b>85</b>	<b>105</b>	<b>54</b>	<b>51</b>	<b>70</b>	<b>36</b>	<b>34</b>	<b>35</b>	<b>18</b>	<b>17</b>	
<b>Tổng số tiết/ năm học</b>	<b>1120</b>	<b>576</b>	<b>544</b>	<b>1120</b>	<b>576</b>	<b>544</b>	<b>1155</b>	<b>584</b>	<b>561</b>	<b>1155</b>	<b>594</b>	<b>561</b>	<b>1155</b>	<b>594</b>	<b>561</b>	
<b>Số buổi dạy/tuần</b>	9			9			9			9			9			
<b>Số tiết trung bình/tuần</b>	32			32			33			33			33			
<b>III. Hoạt động củng cố, tăng cường (số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)</b>																
HĐNGLL (lớp 5)														<b>35</b>	18	17

\* Ghi chú: - Tiếng anh lớp 5 nhà trường trong Đề án tiếng Anh hệ 10 năm (môn học bắt buộc).



## 2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

### 2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9 năm 2023	Truyền thống nhà trường	Khai giảng năm học mới; giới thiệu về truyền thống nhà trường.	Tập trung toàn trường; Theo lớp	Sáng thứ Ba, ngày 05/09/2023	BGH; TPTĐ; GV Âm nhạc; GVCN	Ban ĐDCMHS; GV các môn chuyên.
	Hoạt động trải nghiệm	Tuyên truyền về thực hiện An toàn giao thông	Tập trung toàn trường;	Sáng thứ Hai ngày 18/9/2023 (40 phút)	Công an xã Thanh Hưng	BGH; TPTĐ; GV, NV toàn trường
	Hoạt động trải nghiệm	Tổ chức Tết Trung Thu cho học sinh.	Tập trung toàn trường/ điểm trường	Sáng thứ Hai ngày 25/9 hoặc chiều thứ Sáu 29/9 (15/8 Âm lịch) (60 phút)	BGH; TPTĐ; GV Âm nhạc; GV toàn trường	Ban ĐDCMHS; Đoàn TNCS HCM xã; Nhân viên nhà trường
Tháng 10 năm 2023	Truyền thống nhà trường	Sinh hoạt truyền thống về ngày Bác Hồ gửi lá thư cuối cùng cho ngành GD (15/10/1968)	Tập trung toàn trường/ điểm trường	Sáng thứ Sáu ngày 13/10/2023 (30 phút)	Tổng phụ trách đội; GV Âm nhạc	BGH, GVCN, GV chuyên
	Hoạt động trải nghiệm	Triển lãm tranh chúc mừng cô, mẹ, bà nhân ngày Quốc tế phụ nữ 20/10	Tập trung toàn trường / điểm trường; theo khối lớp	Giờ chào cờ đầu tuần ngày 16/10/2023 (30 phút)	TPTĐ, GV Mĩ thuật, GV CN	BGH, GV chuyên, NV
Tháng 11 năm 2023	Kính yêu thầy giáo, cô giáo	Kỉ niệm ngày 20/11; Hội diễn văn nghệ	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Hai ngày 20/11/2023	BGH, TPTĐ, GV âm nhạc, GV toàn trường	- Ban ĐDCMHS - Đại diện lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể xã.
Tháng 12 năm 2023	Uống nước nhớ nguồn	Em tập làm chú Bộ đội	Tập trung toàn trường	Thứ Sáu ngày 15/12/2023	BGH, TPTĐ, GV, NV toàn trường	- Đơn vị Quân đội (dự kiến đơn vị 741) - Đoàn TNCS HCM xã;

Tháng 1+2 năm 2024	Làm quen với NCKH, kĩ thuật	Học sinh làm quen với hoạt động nghiên cứu khoa học (khám phá khoa học, khám phá công nghệ)	Theo khối 4,5	Sáng thứ Sáu ngày 12/1/2024	Tổng PTĐ và GVCN khối 4,5	BGH, GV dạy chuyên
	Hoạt động trải nghiệm	- Chào xuân mới - Trao quà tết cho HS có HCKK	Tập trung toàn trường	Thứ Hai ngày 29/1/2024 (19/12 Âm lịch) Hoặc ngày 5/2 (26/12 Âm lịch)	BGH, TPTĐ, GV âm nhạc, GV toàn trường	- Ban ĐDCMHS - Các lực lượng hỗ trợ, tài trợ... - Đoàn TNCS HCM xã;
Tháng 3 năm 2024	Hoạt động trải nghiệm STEM	Hoa yêu thương nở rộ (Làm thiệp chúc mừng cô, mẹ, bà nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3)	Tập trung toàn trường/ điểm trường	Giờ chào cờ đầu tuần ngày 4/3/2024 (2 tiết = 70 phút)	BGH; TPTĐ GV toàn trường.	Ban ĐDCMHS
Tháng 4	Hoạt động trải nghiệm	Giao lưu văn nghệ - Tìm hiểu truyền thống với chủ đề “Mừng ngày thống nhất giải phóng Miền Nam 30/4”	Tập trung toàn trường/ điểm trường	Sáng thứ Hai ngày 29/4/2024 (30 phút)	Tổng phụ trách đội; GV Âm nhạc	- BGH, GV toàn trường, NV.
Tháng 5	Hoạt động trải nghiệm	Sinh hoạt truyền thống: Hoa thơm dâng Bác.	Tập trung toàn trường/ điểm trường	Giờ chào cờ đầu tuần ngày 13/5/2023 (30 phút)	BGH, TPTĐ, GV âm nhạc, GV toàn trường	Ban ĐDCMHS
	Ngày Hội STEM	Trung bày, giới thiệu, trải nghiệm, khám phá các sản phẩm sáng tạo khoa học công nghệ của khối, lớp	Tập trung toàn trường	Dự kiến sáng thứ Hai ngày 20/5/2024	BGH; TPTĐ GV CN, GV dạy chuyên.	- Ban ĐDCMHS - Các lực lượng hỗ trợ, tài trợ... - Đoàn TNCS HCM xã;

**2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian ăn nghỉ tại trường**

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Sinh hoạt câu lạc bộ sở thích, năng khiếu tự nguyện.	Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ theo nhu cầu người học.	Học sinh từ khối 1 đến khối 5	1 lần/ tháng (Từ 16 giờ 20 phút đến 17 giờ).	Tại trường	
2	Vui chơi tự do; hoạt động tập thể sân trường	- Chơi trò chơi - Ca múa hát, HĐTT sân trường;	Học sinh từ khối 1 đến khối 5	Cuối buổi học thứ hai trong ngày (Từ 16 giờ 20 phút đến 17 giờ).	Tại khuôn viên nhà trường	
3	Hoạt động trải nghiệm, Rèn Kỹ năng sống, Hoạt động giáo dục khác	- Giáo dục kỹ năng sống; hoạt động giải trí ...	Học sinh ăn trưa tại trường	Trước hoặc sau bữa ăn trưa	Tại trường	

### 3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với điểm trường Pa Pe

- Điểm trường Pa Pe là điểm trường khá thuận lợi. Cách trung tâm thành phố Điện Biên Phủ khoảng 2km; các điểm trung tâm gần 5km, nằm bên trục đường quốc lộ 12, thuận tiện cho việc đi lại của GV và HS.

- Đặc điểm học sinh của điểm trường: có 5 lớp với số 549 HS:

Khối	Số lớp	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS diện chính sách (NĐ 86/2015; TT/42/2013)				HS khuyết tật
						Tổng	Mồ côi	ĐB ít người	Hộ nghèo/vùng khó khăn	
1	1	22	11	8	4	2			1	1
2	1	12	9	7	5					
3	1	18	9	8	5					
4	1	19	7	6	4	1			1	
5	1	16	10	4	3					
<b>Tổng</b>	<b>5</b>	<b>87</b>	<b>46</b>	<b>33</b>	<b>21</b>	<b>3</b>			<b>2</b>	<b>1</b>

- Tỷ lệ HS nữ: 52,9%; Tỷ lệ HS dân tộc: 37,9%; Tỷ lệ HS nữ dân tộc: 24,1%;

- Số HS/lớp là 17,4 em, đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và đảm bảo cho việc GV có thể dạy đến từng HS.

- Do khoảng cách địa lý gần nên Kế hoạch giáo dục ở điểm trường thực hiện như điểm trường trung tâm.

### 4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

#### 4.1. Khung thời gian hoạt động trong ngày

Thời gian	Hoạt động	
<b>Buổi sáng</b>		
7 giờ 10 phút - 7 giờ 30 phút	20 phút	Sinh hoạt tập thể đầu giờ
7 giờ 30 phút - 8 giờ 05 phút	35 phút	Tiết 1
8 giờ 10 phút - 8 giờ 45 phút	35 phút	Tiết 2
<b>8 giờ 50 phút - 9 giờ 10 phút</b>	<b>20 phút</b>	<b>Ra chơi</b>
9 giờ 10 phút - 9 giờ 45 phút	35 phút	Tiết 3
9 giờ 50 phút - 10 giờ 25 phút	35 phút	Tiết 4
10 giờ 30 phút - 11 giờ 00 phút	30 phút	Tiết 5 (Thứ Sáu: khối 3, 4, 5)
10 giờ 30 phút - 11 giờ 45 phút	75 phút	<b>Ăn trưa + HĐTN/ Hoạt động giáo dục (HS bán trú)</b>
<b>Buổi chiều</b>		
14 giờ - 14 giờ 35 phút	35 phút	Tiết 5
14 giờ 40 phút - 15 giờ 15 phút	35 phút	Tiết 6
<b>15 giờ 20 phút - 15 giờ 40 phút</b>	<b>20 phút</b>	<b>Ra chơi</b>
15 giờ 40 phút - 16 giờ 15 phút	35 phút	Tiết 7
<b>Hoạt động cuối ngày</b>		
<b>16 giờ 10 phút đến 16 giờ 30 phút</b>	<b>20 phút</b>	<b>- Tổ chức các HĐGD: Trò chơi; CLB; ...</b>

\* Ghi chú: Thời gian cho mỗi tiết học lớp 1,2,3,4 là 35 phút 05 phút dành cho thời gian chuyển giữa các tiết học; riêng lớp 5 từ 35 đến 40 phút,.

#### 4.2. Quy định thời gian học

Thực hiện Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023 -2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên. Cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường:

- Lớp 1: từ thứ Hai ngày 28/8/2023
- Lớp 2,3,4,5: từ thứ Sáu ngày 01/9/2023

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2023

Học kỳ I (có 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): Bắt đầu từ ngày 06/9/2023, kết thúc học kỳ I ngày 12/01/2024.

Học kỳ II (có 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): Bắt đầu từ ngày 15/01/2024, hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II ngày 24/5/2024.

Kết thúc năm học 2023-2024 ngày 31/5/2024.

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...)

#### 4.3. Kế hoạch dạy học (9 buổi/tuần)

Khung kế hoạch dạy học tuần đối với các khối lớp từ 1 đến 5:

TT	Môn học và Hoạt động giáo dục	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Ghi chú
		Theo TT32	Tăng thêm	Theo TT32	Tăng thêm	Theo TT32	Tăng thêm	Theo TT32	Tăng thêm	Theo QĐ16	Tăng thêm	
1	Tiếng Việt	12		10		7		7		8		
2	Toán	3		5		5		5		5		
3	Tiếng Anh		2		2	4		4		4		
4	Đạo đức	1		1		1		1		1		
5	TN-XH	2		2		2						
6	LS&ĐL							2		2		
7	Khoa học							2		2		
8	Tin học					1		1		2		
9	Công nghệ					1		1				
10	GDTC (Thể dục lớp 5)	2		2		2		2		2		
11	Âm nhạc	1		1		1		1		1		

12	Mỹ thuật	1		1		1		1		1	
13	HĐTN	3		3		3		3			
14	Kỹ thuật lớp 5									1	
15	HĐGD lớp 5									2	
16	Tăng cường Tiếng Việt	1		1		1		1			
17	Đọc sách tại thư viện	1		1		1		1		1	
18	Câu lạc bộ		1		1		1		1		1
19	BD, PD (Toán/ Tiếng Việt)		2		2		2				
<b>Tổng</b>		<b>27</b>	<b>5</b>	<b>27</b>	<b>5</b>	<b>30</b>	<b>3</b>	<b>32</b>	<b>1</b>	<b>32</b>	<b>1</b>
<b>Tổng chung/tuần</b>		<b>32 tiết</b>		<b>32 tiết</b>		<b>33 tiết</b>		<b>33 tiết</b>		<b>33 tiết</b>	

*Tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch bài dạy có thể linh hoạt điều chỉnh một số môn học/hoạt động giáo dục trong 1 tuần với nhau, sao cho tổng các tiết của môn học không thay đổi.*

**\* Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục từ khối 1 - khối 5**

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được xây dựng cụ thể theo từng ngày/lớp/ tuần (Có thời khóa biểu chi tiết theo từng lớp và kế hoạch dạy học tuần của từng môn học, hoạt động giáo dục của từng khối lớp kèm theo- Phụ lục 1.4).

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

- Nhà trường có kế hoạch điều chỉnh để đảm bảo kế hoạch dạy học đối với các tiết của ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động theo nhu cầu người học theo tình hình cụ thể của nhà trường.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần HS toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

**V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá**

**a) Thực hiện linh hoạt phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục trên lớp; tăng cường tổ chức thực hành, trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới Việt Nam; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; dạy học Mỹ thuật theo

phương pháp mới; sử dụng Sơ đồ tư duy vào tổ chức dạy học các môn học tạo ra bức tranh nhiều màu sắc để học sinh vận dụng trí tưởng tượng sáng tạo, sinh động mang tính lý luận, có sự liên kết chặt chẽ giúp học sinh tăng hứng thú học tập, khả năng tập trung, loại bỏ cách diễn đạt lủng củng, nhớ trước quên sau. Khuyến khích giáo viên dạy các môn học lớp 5 vận dụng, tiếp cận dần với phương pháp đổi mới (Chương trình GDPT 2018).

b) Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Đối với học sinh lớp 5 Chương trình GDPT 2006, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GD&ĐT. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 Chương trình GDPT 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên, biên soạn xây dựng ma trận đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo chương trình GDPT 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GD&ĐT. Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT cho phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh ngồi nhầm lớp; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc. Ngoài các hình thức khen thưởng như: giấy khen học sinh xuất sắc; Học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt nội dung học tập và rèn luyện; giấy khen cho những học sinh có thành tích đột xuất hoặc khen trong các cuộc thi giao lưu. Hiệu trưởng và giáo viên có thể gửi "Thư khen" cho những học sinh có thành tích, cố gắng trong quá trình học tập, rèn luyện phẩm chất, năng lực hoặc có những việc làm tốt. Hình thức khen: viết thư khen ngợi. Nội dung khen ngợi: những học sinh có thành tích, cố gắng trong quá trình học tập, rèn luyện phẩm chất, năng lực hoặc có những việc làm tốt. Thời điểm viết Thư khen: Hằng tuần, tháng, cuối kì, cuối năm học hoặc khi học sinh có sự tiến bộ vượt bậc hay có việc làm tốt,...

## **2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu**

Tiếp tục tham mưu với các cấp có thẩm quyền và huy động các nguồn lực, các tổ chức xã hội, các mạnh thường quân và sự đóng góp công sức của nhân dân để xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất chuẩn bị tốt các điều kiện cho triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tham mưu với Phòng GD&ĐT cấp thiết bị dạy học mới theo quy định, đảm bảo 01 bộ thiết bị dạy học tối thiểu/01 lớp. Tiếp tục sử dụng những thiết bị hiện có như "Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt 1, bộ đồ dùng dạy học Toán 1, bộ chữ dạy tập viết, tranh ảnh, bản đồ, dụng cụ đo lường, bộ lắp ghép kỹ thuật".

Giáo viên chủ động tăng cường khai thác thiết bị dạy học hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học. Tích cực làm đồ dùng dạy học, trang trí lớp học một cách linh hoạt, sáng tạo đáp ứng đổi mới phương pháp dạy học, phù hợp với tâm lý học sinh. Tăng cường phát triển kho video bài dạy minh họa của đội ngũ giáo viên giỏi để giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình GDPT 2018.

### **3. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ**

- Sắp xếp bố trí đội ngũ GV phù hợp với năng lực mỗi người.
- Xây dựng đội ngũ GV, NV, CBQL cốt cán; Phân công các giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực triển khai CTGDPT 2018 kèm cặp, hướng dẫn các giáo viên có năng lực còn hạn chế để giáo viên tự thực hiện giờ dạy theo yêu cầu Chương trình GDPT 2018;
- Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019, Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019.
- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên theo các phương pháp linh hoạt khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế của trường;
- Tăng cường công tác giao lưu, chia sẻ nội sinh hoạt chuyên môn giữa các đơn vị trường trong và ngoài huyện.
- Đổi mới công tác quản lý, đánh giá xếp loại giáo viên theo hướng chất lượng, hiệu quả, sáng tạo.
- Tổ chức thi giáo viên giỏi cấp trường theo quy định.
- Chọn cử GV tham gia thi giáo viên dạy giỏi, GV làm tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện.

### **4. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn các cấp**

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT, văn bản số 399/PGDĐT-GDTH ngày 12/5/2020 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, văn bản số 1054/PGDĐT-GDTH ngày 08/9/2023 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm trường, cấp huyện năm học 2023-2024 (cấp huyện: 01 lần/1 học kỳ; cấp cụm trường: 01 lần/1 học kỳ; cấp trường 2-3 lần/1 học kỳ).

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn ít nhất hai tuần một lần để thực hiện các nhiệm vụ của tổ chuyên môn trên tinh thần xây dựng môi trường thân thiện, tích cực, tự học để nâng cao trình độ và phát triển năng lực chuyên môn. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội



dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình khối lớp.

Sinh hoạt chuyên môn đảm bảo theo 4 bước theo quy định.

Các buổi sinh hoạt chuyên môn được tổ chức từ 14 giờ đến 17 giờ. Mỗi buổi thực hiện trong 3 tiết, mỗi tiết 45 phút

Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung vào nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, chương trình môn học, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học.

### **5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học**

- Đội ngũ làm tốt công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông của Quốc hội, Chương trình GDPT 2018 của Bộ GD&ĐT dưới nhiều hình thức, đa dạng, hiệu quả.

- Chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ HS và nhân dân biết qua các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo lập sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.

- Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần HS.

- Đội ngũ chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của nhà trường, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng, quảng bá hình ảnh và hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

### **6. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp**

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của HS thông qua hoạt động GDNGLL, Giáo dục kỹ năng sống. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống, các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ, vệ sinh môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em.

- Tăng cường tổ chức cho HS tham gia các hoạt động Tư vấn tâm lý học đường; Giáo dục tiết kiệm năng lượng; Tuyên truyền HS tìm hiểu về An toàn giao thông; giáo dục bảo vệ nguồn nước sạch, tiết kiệm năng lượng. Thực hiện

các giải pháp phòng chống dịch Covid-19, dịch bệnh theo mùa, bệnh tay chân miệng, bệnh đậu mùa khi, tủy giun.

- Khuyến khích HS tham gia các câu lạc bộ phát triển năng khiếu bản thân như: Bài võ cổ truyền, Võ Vovinam, Thể dục nhịp điệu; dân vũ; vũ điệu đường phố; khiêu vũ; nhạc cụ; vẽ tranh, hội họa...

- Tổ chức cho HS chăm sóc các gia đình chính sách, tham quan các khu di tích lịch sử, đài tưởng niệm, viếng nghĩa trang liệt sĩ...

- Làm tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống văn hoá lịch sử ở địa phương cho HS, giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc thông qua công tác tuyên truyền, các hoạt động về nguồn, kỉ niệm các ngày lễ, các sự kiện trọng đại của đất nước như: Phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Áo lụa tặng Bà”,...

### **7. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú**

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với kế hoạch dạy học các môn học bắt buộc tối đa 32 tiết/tuần. Học sinh học 2 buổi/ngày được tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm.

- Tổ chức nấu ăn trưa cho học sinh đúng quy định tại Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học.

- Tăng cường công tác truyền thông vận động cha (mẹ) học sinh tự nguyện ủng hộ chủ trương và đóng góp kinh phí để nhà trường tổ chức cho học sinh ăn trưa theo thực đơn cân bằng dinh dưỡng và thực hiện thu, chi tài chính theo quy định hiện hành.

- Giáo viên được phân công dạy học tại điểm trường Pa Pe quan tâm bảo vệ cơ sở vật chất, tạo lập khuôn viên điểm trường xanh sạch đẹp an toàn, đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng mềm cho học sinh; BGH tăng cường công tác kiểm tra chất lượng học sinh (đọc, viết, tính toán). Thực hiện tốt công tác xã hội hóa, huy động đồng học sinh ra lớp, đảm bảo tính chuyên cần cho học sinh.

### **8. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật**

Thực hiện nghiêm túc Luật Người khuyết tật 2010, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GD&ĐT - Bộ Lao động Thương binh và xã hội - Bộ Tài Chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Huy động 100% số trẻ từ 6 đến 10 tuổi khuyết tật có khả năng học tập, học hòa nhập theo Luật Giáo dục 2019. Tiếp tục tham mưu với Phòng GD&ĐT đầu tư cơ sở vật chất, phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật, đảm bảo yêu cầu về an toàn cho tổ chức giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật đặc biệt là trẻ em mắc bệnh tự kỉ, trầm cảm.

Bảo đảm các điều kiện để 10 trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Hiệu trưởng/ Phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật của từng cá nhân học sinh, phân công giáo viên thực hiện chương trình giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các lớp.

Giáo viên đánh giá 10 HS khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính. Việc đánh giá sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật. Lập danh sách trẻ khuyết tật trong độ tuổi học tiểu học trên địa bàn (cả trẻ khuyết tật không có khả năng học tập).

### **9. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc và dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc trước khi thực hiện chương trình lớp 1**

Tổ chức tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc qua các môn học và hoạt động giáo dục tối thiểu 01 tiết/tuần. Quan tâm đặc biệt đến 2 tuần đầu năm học của học sinh lớp 1 (dạy nền nếp học tập, sử dụng kí hiệu trong quá trình dạy học, hướng dẫn học sinh cách sử dụng bút, thước, bảng con, sách, vở, tư thế ngồi viết,...); thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), đọc, viết chính tả cho học sinh khối lớp 1,2,3.

Triển khai Kế hoạch số 551/KH-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Điện Biên giai đoạn 2021-2025. Việc dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số sử dụng các tài liệu đã được Bộ GD&ĐT tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt (*Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/2019 dành cho giáo viên lớp 1 và học sinh lớp 1; Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 dành cho giáo viên lớp 2 và học sinh lớp 2; Quyết định số 733/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2021 dành cho giáo viên lớp 3 và học sinh lớp 3; Quyết định số 521/QĐ-BGDĐT ngày 21/02/2022 dành cho giáo viên lớp 4 và học sinh lớp 4*)

Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy Tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức tiết đọc sách tại thư viện, nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp. Duy trì hiệu quả hoạt động giao lưu tiếng Việt, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc viết cho học sinh tiểu học; tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt, ngày hội đọc sách, thi kể chuyện. Duy trì thư viện góc lớp, thư viện xanh, thư

viện lưu động và tiết học tại thư viện nhà trường theo quy định công văn số 111/PGDDĐT-GDTH ngày 28/01/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

### **10. Công tác bồi dưỡng HS năng khiếu và phụ đạo HS chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng; giáo dục kỹ năng sống**

- Trong mỗi tiết dạy cần quan tâm đến từng đối tượng HS, quan tâm phát triển năng lực cho HS vượt trội, chú ý giúp đỡ đối tượng HS khó khăn trong học tập. Tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo trong các tiết học chính khóa và tiết tăng thêm theo hình thức dạy phân hóa đối tượng HS.

- Tổ chức HS tự nguyện tham gia giao lưu các môn Olympic Toán, tiếng Việt, tiếng Anh cho học sinh khối 4,5 trong tháng 4 năm 2024; giao lưu môn Mỹ thuật lớp 2,3 theo cụm trường.

- Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng HS tham gia Hội khỏe phù đổng cấp huyện, cấp tỉnh theo Điều lệ của giải năm học 2023-2024

### **11. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số**

a) Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch tăng cường UDCNTT đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành Giáo dục, giai đoạn 2022-2025. Chủ động đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng thiết bị chuyển đổi số cho GV. Chuẩn bị phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh xảy ra không thể tổ chức dạy học trực tiếp được, sẽ chuyển sang phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục.

100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng hệ thống “Trường học kết nối”, khai thác sử dụng "Hành trang số", “OLM”, phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên toàn cấp học trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS.

Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động Đội TNTP Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng.

Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu bằng hệ thống phần mềm quản lý trường tiểu học, phần mềm EQMS trong cơ sở dữ liệu (csdl.moet.gov.vn), phần mềm phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, phần mềm dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình VTV. Thường xuyên khai thác thông tin trên mạng Internet và truy cập Website [www.dienbien.edu.vn](http://www.dienbien.edu.vn), [www.tieuhocmoet.gov.vn](http://www.tieuhocmoet.gov.vn), [www.moet.gov.vn](http://www.moet.gov.vn), Website của các Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo ([huyendienbien.edu.vn](http://huyendienbien.edu.vn); <http://hscvpgd.hdb.dienbien.gov.vn>).

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở tiểu học.

Thực hiện việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

## **12. Triển khai giáo dục STEM**

Triển khai giáo dục STEM từ năm học 2023-2024 theo hướng dẫn chỉ đạo của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo (*công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học; Công văn số 652/SGDĐT-GDMT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học; công văn số 360/PGDĐT-GDTH ngày 27/3/2023 của PGD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học*). Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM.

Tổ chuyên môn chủ động nghiên cứu, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng Chương trình GDPT 2018 trong kế hoạch giáo dục của tổ, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021 của Bộ GD&ĐT hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và tổ khối. Thời lượng tổ chức thực hiện bài học STEM được xây dựng dựa trên thời lượng các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan đến bài học STEM một cách khoa học, linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, không tăng tiết, không gây quá tải đối với học sinh và giáo viên.

Giáo viên sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

Tổ chức dạy học STEM thực hiện theo thời lượng và các hình thức sau: Bài học STEM tối thiểu 01 chủ đề/học kì/lớp; Hoạt động trải nghiệm STEM tối thiểu 01 hoạt động/học kì/lớp (hoặc tổ khối); Làm quen với nghiên cứu khoa học kỹ thuật tối thiểu 01 sản phẩm/năm học/tổ khối.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Hiệu trưởng**

Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục.

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Quản lý, tiếp nhận HS, cho phép HS chuyển trường; quyết định kỉ luật, khen thưởng HS; phê duyệt kết quả đánh giá HS, danh sách HS lên lớp, lưu ban;

tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho HS trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách.

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT; sách giáo khoa, nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của UBND cấp tỉnh. Thực hiện quản lý, sử dụng và lựa chọn các xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý. Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với hiệu trưởng.

Quản lý hành chính; quản lý và tự chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của Pháp luật.

## **2. Phó hiệu trưởng**

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do Hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với phó hiệu trưởng.

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho HS.

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục..

Tham gia chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học các khối lớp; đổi mới phương pháp dạy học.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

## **3. Tổ trưởng chuyên môn**

Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng và giải trình kế hoạch dạy học các môn học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.

Thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, của tổ chủ động và linh hoạt.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo quy định.

Tổ chức cho giáo viên thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ GD&ĐT và UBND cấp tỉnh. Đề xuất các xuất bản phẩm tham khảo để lựa chọn sử dụng trong nhà trường theo quy định.

Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông; tham gia đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng.

#### **4. Tổng phụ trách đội TNTP HCM**

Tham mưu cho Hiệu trưởng để quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ công tác Đội và phong trào thiếu nhi trong phạm vi nhà trường.

Lập kế hoạch, tổ chức, quản lý các chương trình hoạt động cho đội viên, HS trong nhà trường theo kế hoạch của ngành Giáo dục, chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi của Hội đồng Đội các cấp.

Xây dựng kế hoạch duyệt Hiệu trưởng và phối hợp với các giáo viên khác tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm, tổ chức sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề, các hoạt động phong trào, hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Xây dựng hệ thống tổ chức cơ sở Đội trong nhà trường theo nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; bồi dưỡng đội ngũ phụ trách chi đội, ban chỉ huy Đội các cấp.

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi, hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Được bảo đảm các điều kiện để thực hiện các hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi, các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

#### **5. Giáo viên chủ nhiệm**

Thực hiện giáo dục theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng HS của lớp mình phụ trách. Tham gia xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục. Mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học (hoạt động giáo dục), tổ chức hướng dẫn học sinh tiếp thu nội dung bài học, chủ đề học tập trong sách giáo khoa phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất nhà trường và năng lực học sinh của lớp.

Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và

đánh giá HS theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác. Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với HS, với cha mẹ HS và cộng đồng; giúp HS chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước HS; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng HS; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của HS.

Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn..

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, Chịu trách nhiệm về nề nếp, chất lượng giáo dục môn học/ lớp mình đảm nhiệm; Phối kết hợp với các ban, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của Hiệu trưởng.

## **6. Giáo viên phụ trách môn học**

Thực hiện giáo dục theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng HS của lớp mình giảng dạy. Tham gia xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục. Mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học (hoạt động giáo dục), tổ chức hướng dẫn học sinh tiếp thu nội dung bài học, chủ đề học tập trong sách giáo khoa phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất nhà trường và năng lực học sinh của lớp.

Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá HS theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác. Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với HS, với cha mẹ HS và cộng đồng; giúp HS chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước HS; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng HS; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của HS.

Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn..



Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình HS, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của Hiệu trưởng.

## **7. Nhân viên**

### **7.1. Nhân viên Thư viện, Thiết bị**

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Tổng hợp, báo cáo các lĩnh vực liên quan đến công tác thư viện, thiết bị trường học.

Tổ chức hệ thống phòng đọc, môi trường học tập, cung cấp thông tin, tài liệu đáp ứng nhu cầu tin của bạn đọc trong toàn trường.

Chuẩn bị thiết bị dạy học, hỗ trợ hướng dẫn HS sử dụng thiết bị thực hành, thí nghiệm.

Cập nhật sổ sách, mô tả, phân loại, sắp xếp khoa học và hệ thống tài liệu, thiết bị dạy học theo chương trình môn học;

Bảo quản, kiểm kê định kỳ vốn tài liệu, cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết bị dạy học; thanh lý các tài liệu, thiết bị lạc hậu, cũ nát theo quy định của Nhà nước. Đề xuất sửa chữa, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời”; “Ngày sách Việt Nam” để đảm hiệu quả hoạt động.

Tham gia học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện, thiết bị trường học.

Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

### **7.2. Nhân viên Y tế**

Xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học.

Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho HS; Giải quyết các trường hợp sơ cứu, xử lý ban đầu các bệnh thông thường

Tư vấn sức khỏe, vệ sinh phòng dịch cho CBGVNV và HS.

Thường xuyên theo dõi sức khỏe HS.

Khám sức khỏe định kỳ và phân loại sức khỏe HS. Quản lý hồ sơ sức khỏe.

Thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe trường học. Tuyên truyền công tác vệ sinh cá nhân, nâng cao kỹ năng phòng chống bệnh tật cho HS trong trường.

Tham gia kiểm tra, xây dựng trường học (xanh - sạch - đẹp), an toàn vệ sinh.

Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình sức khoẻ HS, lập sổ sức khoẻ, phiếu khám sức khoẻ định kì.

Thực hiện thống kê, báo cáo về y tế trường học theo quy định của BGDĐT, Bộ Y tế.

Phối hợp với công ty bảo hiểm phổ biến chế độ bảo hiểm y tế tới GV, HS và phụ huynh HS của nhà trường.

Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

### **7.3. Nhân viên kế toán**

Giúp hiệu trưởng theo dõi quản lý cơ sở vật chất, theo dõi, quản lý công tác thu chi các nguồn quỹ, nguồn ngân sách nhà nước trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch, thu chi cả năm, quý, tháng.

Quyết toán tài chính đúng qui định theo nguyên tắc tài chính hiện hành.

Tham mưu với Hiệu trưởng về quản lý lao động, tiền lương của GV, CB, NV, giải quyết các thủ tục chế độ về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu theo quyết định

Bảo quản, lưu trữ hồ sơ, chứng từ, sổ sách liên quan đến công tác tài chính theo quy định của pháp luật.

Quản lý, theo dõi tăng, giảm tài sản trong năm, theo dõi quá trình khấu hao, thanh lý tài sản theo quy định của Nhà nước.

Thẩm định giá các hợp đồng kinh tế. Hoạch toán chi sinh hoạt cho HS bán trú.

Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm rà soát nhu cầu kinh phí cho HS và giải quyết chế độ cho HS theo qui định.

Tham gia các hội đồng: Thi đua khen thưởng, Hội đồng trường, kiểm kê thanh lý tài sản,... và các hoạt động tổ chức đoàn thể trong Nhà trường.

Tham gia các công việc của nhà trường theo quyết định của Hiệu trưởng.

### **7.4. Nhân viên phục vụ**

Đảm bảo tốt vệ sinh môi trường (phòng làm việc, phòng họp, phòng học, hành lang, cầu thang, sân trường, hệ thống thoát nước, các khu vệ sinh của GV và HS, đảm bảo dọn vệ sinh sạch sẽ toàn bộ khuôn viên nhà trường).

Đảm bảo nước uống, vệ sinh an toàn, đầy đủ cho cán bộ, giáo viên.

Bảo quản các đồ dùng, dụng cụ được nhà trường trang bị.

Báo cáo kịp thời tình hình giữ gìn vệ sinh của các bộ phận, các thành viên trong nhà trường.

Chủ động khắc phục những việc trong khả năng có thể, kiến nghị kịp thời những vấn đề nằm ngoài khả năng tự giải quyết của cá nhân.

Phối hợp tốt với bảo vệ và các giáo viên chủ nhiệm để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào việc xây dựng môi trường sư phạm của nhà trường xanh, sạch, đẹp.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của BGH trường.

### **7.5. Nhân viên bảo vệ**

Bảo vệ trông coi bảo vệ an toàn đất đai, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị trường lớp, không để xảy ra mất mát hay hư hỏng. Kiểm soát người ra vào cơ quan, giữ gìn trật tự an ninh trong khu vực trường. Quản lý chặt chẽ sử dụng có hiệu quả nguồn nước uống, nguồn điện sinh hoạt.

Mở và đóng cửa ra vào, cửa phòng học theo đúng quy định giờ giấc và theo yêu cầu phục vụ giảng dạy và học tập từ phía nhà trường.

Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo quản thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

Tham gia vào nhiệm vụ bảo vệ cho các kỳ thi tổ chức trong năm học.

Phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản trong phạm vi nhà trường.

Đề xuất các biện pháp, giải pháp nhằm đảm bảo trật tự trị an, kỷ cương trường học.

Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường Tiểu học xã Thanh Hưng năm học 2023-2024. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường và tình hình cụ thể của tổ, để xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả.

***Nơi nhận:***

- Phòng GD&ĐT (để b/c)
- Đảng ủy, UBND xã (chỉ đạo);
- Ban đại diện CMHS (phối hợp);
- Công đoàn trường (phối hợp);
- Tổ CM, tổ VP; GV (t/h)
- Lưu: VT./.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thơm**

